TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN H	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2020
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Phạm Thị Trinh**.

- Bà **Trần Thị Minh.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXX - ST ngày 25 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1991 (Có mặt).
Nơi cư trú: Tổ 3, Miếu Thờ, Tiên Dược, huyện S, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Số 74, ngõ 649 đường L, tổ 23, phường L, quận H, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Vtrình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn T vào ngày 25/01/2018, trước khi cưới hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND phường L, quận H, Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian tìm hiểu nhau ngắn, tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến

vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi khi giận nhau thì anh T lại bỏ đi vài ngày, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Hai bên gia đình và bạn bè đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào tháng 02/2020, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm An An, sinh ngày 21/02/2019. Ly hôn chị xin được nuôi cháu An và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng (Động sản + bất động sản): Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết**.**

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thanh Vvẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T, chị V có nguyện vọng được nuôi cháu An, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và các khoản nợ chung chị V xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh V đối với anh Phạm Văn T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật TTDS; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đảm bảo theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt theo giấy báo, thông báo đến Tòa ghi lời khai, thông báo các phiên hòa giải của Tòa án và không tham gia phiên toà mặc dù đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, đã vi phạm khoản 16 điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều

56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí năm 2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh V về việc ly hôn với anh Phạm Văn T; Giao con chung là Phạm An An, sinh ngày 21/02/2019 cho chị V trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết; Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị V xác nhận không có, nên không xét; Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thanh Vcó đơn ly hôn đối với anh Phạm Văn T, nơi cư trú: Số 74, ngõ 649 đường L, tổ 23, phường L, quận H, Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân quận H đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phạm Văn T, tuy nhiên sau khi nhận được giấy báo anh T không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị V và các buổi làm việc anh T đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 07/7/2020 anh T vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 điều 227, điều 233, khoản 2 điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định phiên toà được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 17/7/2020. Tại phiên toà hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh V kết hôn với anh Phạm Văn T vào ngày 25/01/2018, trước khi cưới hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND phường L, quận H, Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian anh chị tìm hiểu nhau ngắn, tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi khi giận nhau thì anh T lại bỏ đi vài ngày, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Hai bên gia đình và bạn bè đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Mâu thuẫn vợ chồng căng

thẳng nhất vào tháng 02/2020, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị V xin ly hôn là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thanh V và anh Phạm Văn T có một con chung, tên là Phạm An An, sinh ngày 21/02/2019. Ly hôn chị xin được nuôi cháu An, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy từ khi anh chị sống ly thân con chung đều do chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, mặt khác anh T vắng mặt tại phiên tòa và không thể hiện ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung, do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của con khi bố mẹ ly hôn, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị V, giao con chung Phạm An An cho chị V tiếp tục trực tiếp, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không giải quyết.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Chị V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Hồng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử:* - Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh V. Cho chị Nguyễn Thanh V được ly hôn anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thanh V được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Phạm An An, sinh ngày 21/02/2019, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

Anh Phạm Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung*: Chị V xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0005393 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thanh V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường L, quận H, Hà Nội; (GCNKH số 21/2018, ngày 25/01/2018)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương